| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY ĐỊNH
## Quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /2026/QĐ-UBND)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 3. Phân cấp quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

Uỷ ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (không bao gồm nội dung Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo).

**Điều 4. Phân loại nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước**

1. Căn cứ theo phương thức xác định, hình thành nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được phân loại như sau:

a) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo hình thức tài trợ;

b) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo hình thức đặt hàng.

2. Căn cứ theo hình thức triển khai, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được phân loại như sau:

a) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về đổi mới công nghệ; khởi nghiệp sáng tạo; phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa;

b) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và của tỉnh;

c) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo không thông qua các chương trình để thực hiện theo định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của tỉnh.

3. Căn cứ theo nội dung, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được phân loại như sau:

a) Nhiệm vụ đổi mới công nghệ;

b) Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng;

c) Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

**Điều 5. Nguyên tắc quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước**

Nguyên tắc quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

**Điều 6. Tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước**

Tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

**Điều 7. Điều kiện tham gia xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh**

Điều kiện tham gia xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

## Chương II

## QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THEO HÌNH THỨC TÀI TRỢ

**Điều 8. Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

1. Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ:

Định kỳ hoặc đột xuất, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trên trang thông tin điện tử của Sở hoặc các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp, căn cứ vào một hoặc một số cơ sở sau đây:

a) Yêu cầu đặt hàng của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước của tỉnh, bao gồm cả nhiệm vụ đột xuất, phát sinh nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách, cấp thiết trong thực tiễn phát triển;

b) Định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của lãnh đạo Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh để cụ thể hóa chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chiến lược, chương trình tổng thể phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt;

c) Khả năng cân đối, bố trí ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính khác trong năm kế hoạch; trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý có thể công bố mức trần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng nhóm nhiệm vụ trong thông báo.

2. Thời hạn, địa chỉ nhận và xử lý hồ sơ đề xuất nhiệm vụ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Thời hạn, trình tự được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

**Điều 9. Hồ sơ đăng ký, trình tự xét duyệt, thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2. Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Kinh phí tổ chức Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo lấy từ nguồn ngân sách chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, sử dụng. Định mức chi quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

3. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông qua Tổ thẩm định, với các nội dung cụ thể sau đây:

a) Thành phần, số lượng

Tổ thẩm định có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm Tổ trưởng, các thành viên có chuyên môn hoặc kinh nghiệm phù hợp với nội dung cần thẩm định và Thư ký Tổ thẩm định.

b) Tổ thẩm định có nhiệm vụ thẩm định kinh phí theo các nội dung

Kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ của tổ chức chủ trì theo kết quả xét duyệt.

Đánh giá sự phù hợp của dự toán kinh phí so với các nội dung tài trợ, hỗ trợ theo kết quả xét duyệt. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thuê đơn vị thẩm tra kinh phí nhiệm vụ theo quy định.

Rà soát nội dung hỗ trợ và xác định tỷ lệ hoặc mức hỗ trợ theo từng nội dung tài trợ.

Xem xét sự phù hợp của phương án huy động vốn đối ứng của tổ chức đề xuất để thực hiện nhiệm vụ.

c) Kinh phí tổ chức tổ thẩm định kinh phí lấy từ nguồn ngân sách chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao cho

Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, sử dụng. Định mức chi quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

**Điều 10. Phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

1. Phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

Sở Khoa học và Công nghệ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (Quyết định phê duyệt theo mẫu số I.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP).

2. Sở Khoa học và Công nghệ đăng công khai thông tin phê duyệt nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của sở gồm: Tên nhiệm vụ; tổ chức chủ trì; thời gian thực hiện và các nội dung khác theo quy định.

3. Hủy kết quả phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

a) Thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trên cơ sở hồ sơ trình của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Các trường hợp hủy kết quả:

Tổ chức chủ trì hoặc cá nhân thực hiện có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết  không trung thực trong hồ sơ đăng ký, thuyết minh nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, đánh giá Sở Khoa học và Công nghệ phát hiện vi phạm hoặc Tổ chức chủ trì có văn bản đề nghị dừng thực hiện nhiệm vụ do các nguyên nhân bất khả kháng.

c) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì kiểm tra, lập biên bản ghi nhận sai phạm hoặc tiếp nhận văn bản đề nghị dừng nhiệm vụ; yêu cầu tổ chức chủ trì giải trình bằng văn bản (nếu cần thiết).

4. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức khảo sát cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức chủ trì trước khi xem xét phê duyệt nhiệm vụ.

**Điều 11. Ký hợp đồng tài trợ, cấp kinh phí và kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

1. Ký hợp đồng tài trợ, và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2. Kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

**Điều 12. Sửa đổi, chấm dứt và quyết toán, thanh lý Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

1. Sửa đổi, chấm dứt hợp đồng tài trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2. Quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

## Chương III

## QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THEO HÌNH THỨC ĐẶT HÀNG

### Điều 13. Xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

1. Xác định định hướng đặt hàng

Căn cứ vào chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chiến lược, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các chương trình đổi mới sáng tạo, những vấn đề quan trọng, cấp bách, mới phát sinh trong thực tế như khắc phục hoặc xử lý kịp thời các hậu quả gây ra do thiên tai, thảm hoạ, dịch bệnh, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố hoặc sự kiện bất khả kháng khác; phòng, chống thiên tai, thảm hoạ, dịch bệnh; bảo vệ tính mạng của người dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước hoặc lợi ích của cộng đồng và các vấn đề xã hội khác, Sở Khoa học và Công nghệ xác định định hướng đặt hàng và công bố kêu gọi đề xuất đặt hàng.

2. Thời hạn, địa chỉ nhận và xử lý hồ sơ đề xuất đặt hàng

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Thời hạn, trình tự được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

3. Xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng

Căn cứ kết quả tiếp nhận các đề xuất đặt hàng tại khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng để xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng.

4. Thành phần Hội đồng

a) Thành viên của Hội đồng là đại diện cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, chuyên gia có năng lực và chuyên môn hoặc kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của vấn đề cần đặt hàng;

b) Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các uỷ viên và thư ký. Trong trường hợp khác, số lượng thành viên Hội đồng do Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

5. Phương thức làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo một trong các phương thức sau: Họp trực tiếp; họp trực tuyến; họp trực tiếp kết hợp trực tuyến;

b) Phiên họp Hội đồng phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được uỷ quyền điều hành;

c) Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá về vấn đề cần đặt hàng;

d) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan và bảo đảm liêm chính khoa học. Hội đồng thảo luận, thống nhất và kết luận. Ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua và lập thành biên bản khi trên hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham gia nhất trí;

đ) Kinh phí tổ chức hoạt động của Hội đồng lấy từ nguồn ngân sách chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, sử dụng. Định mức chi quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

6. Tài liệu phục vụ phiên họp được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

7. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

**Điều 14. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng**

1. Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng (Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng theo Mẫu số I.16 Phụ lục của Nghị định số 268/2025/NĐ-CP) để đặt hàng thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai nhiệm vụ đặt hàng trên trang thông tin điện tử của Sở và Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia để cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực đăng ký thực hiện.

3. Việc xét duyệt để giao trực tiếp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng áp dụng tương tự quy định tại các Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy định này.

## Chương IV

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh hàng năm.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; ban hành Thông báo kế hoạch xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm theo quy định.

4. Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng, điều chỉnh, gia hạn và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

5. Hướng dẫn áp dụng các biểu mẫu văn bản liên quan được ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành, Uỷ ban nhân dân xã, phường**

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

2. Phối hợp, tổ chức ứng dụng, nhân rộng hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ đổi mới sáng tạo kết thúc.

**Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo đúng nội dung, tiến độ, sản phẩm và các yêu cầu tại hợp đồng đã ký; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng quy định.

2. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu và sản phẩm của nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ; kịp thời báo cáo bằng văn bản về những thay đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có ảnh hưởng đến nội dung, tiến độ, sản phẩm hoặc kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**.**

4. Phối hợp với cơ quan quản lý nhiệm vụ trong việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu và xử lý kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bố trí kinh phí cho hoạt động đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.